

Số: 88 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030

Triển khai thực hiện Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ, góp phần phát triển xuất nhập khẩu bền vững, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh, khai thác hiệu quả cơ hội trong nước và quốc tế và hạn chế tác động của các thách thức trong thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của Hải Phòng, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu

2. Yêu cầu:

- Bám sát nội dung tại Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022; xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể phù hợp chức năng nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị liên quan.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa thành phố Hải Phòng, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, là động lực của tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu tăng trưởng ổn định, cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý:

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 9 - 10%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 11 - 12,5%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 7 - 8%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 9 - 10%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng nhập khẩu bình quân 11 - 12,5%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 7 - 8%/năm.

- Cân bằng cán cân thương mại trong giai đoạn 2021 - 2025, tiến tới duy trì thặng dư thương mại bền vững giai đoạn 2026 - 2030; hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý với các đối tác thương mại chủ chốt.

b) Xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu mặt hàng, thị trường cân đối, hài hòa:

- Tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo xuất khẩu lên 85% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng thị trường xuất khẩu châu Âu đạt 6 - 8% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 8 - 10% vào năm 2030; khu vực châu Mỹ lên 6 - 7% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 7 - 8% vào năm 2030; tỷ trọng thị trường xuất khẩu châu Á đạt 83 - 85% vào năm 2025 và 80 - 82% vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng thị trường nhập khẩu châu Âu đạt 6 - 8% tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và 8-10% vào năm 2030; khu vực châu Mỹ lên 2-3% tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và 3 - 5% vào năm 2030; duy trì tỷ trọng thị trường nhập khẩu từ khu vực châu Á khoảng 83 - 85% vào năm 2025 và duy trì ở mức 80-82% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu:

1.1. Phát triển sản xuất công nghiệp:

- Tập trung triển khai hiệu quả: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Thông báo Kết luận số 868-TB/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp; nghiên cứu xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư về phát triển công nghiệp hỗ trợ; về phát triển các khu, cụm liên kết ngành, giá trị trong ngành công nghiệp; về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp; về khuyến khích

các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.

- Chú trọng các dự án FDI công nghiệp trọng điểm có vai trò hỗ trợ, tạo nguồn hàng lớn cho xuất khẩu của thành phố.

- Ưu tiên, khuyến khích các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh liên kết giữa công nghiệp, nông nghiệp và thương mại nhằm phát triển các vùng nguyên liệu nông lâm thủy sản tập trung, quy mô lớn, sản lượng ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm của thị trường quốc tế; quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên phục vụ cho công nghiệp chế biến, gắn với xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp xuất khẩu.

1.2. Phát triển sản xuất nông, lâm và thủy sản:

- Triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố: số 135/KH-UBND ngày 06/6/2022 về tổ chức triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030; số 103/KH-UBND ngày 14/4/2022 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai hiệu quả các Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển lĩnh vực nông nghiệp; các đề án, dự án quy hoạch vùng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung; phát triển chuỗi liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản đáp ứng yêu cầu thị trường nhập khẩu.

- Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản có tính cạnh tranh cao; tăng cường phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức có hiệu quả các vùng sản xuất tập trung để cung cấp nguyên liệu hàng hóa lớn; thực hiện liên kết nhiều nhà với nòng cốt là liên kết nhà nông - hợp tác xã - nhà doanh nghiệp.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu, gắn với vùng nguyên liệu để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm xuất khẩu.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững:

2.1. Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường xuất khẩu, nhập khẩu:

- Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin và dự báo, phân tích thị trường trong nước và quốc tế, các chính sách thương mại, các rào cản phi thuế quan tại các thị trường xuất khẩu phục vụ nhu cầu doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu.

- Xây dựng, củng cố và nâng cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng, nhu cầu hợp tác trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương, Tham tán thương mại Việt Nam, Thương vụ Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam, cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài để kịp thời cung cấp, thông tin, xử lý các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khó khăn về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nước; kết nối, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu của thành phố vào các siêu thị, chuỗi phân phối hàng hoá tại thị trường nước ngoài.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, tăng cường tuyên truyền nhằm quảng bá về tiềm năng hợp tác đầu tư, thương mại, văn hoá và du lịch của thành phố với các địa phương, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

2.2. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các loại hình xúc tiến xuất khẩu:

- Đổi mới và triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư, Chương trình Hội nhập quốc tế, Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường, ... chú trọng các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại có trọng tâm, dài hạn, hướng vào các ngành, lĩnh vực, thị trường trọng điểm của thành phố; khẳng định vị thế, uy tín, thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh phối hợp với các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức gặp gỡ, kết nối cung cầu, hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu nhằm thu hút đầu tư, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp thành phố Hải Phòng.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại quốc tế, sàn giao dịch thương mại điện tử của thành phố theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố: số 291/KH-UBND ngày 22/12/2020 về phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2020 - 2025; số 210/KH-UBND ngày 15/9/2021 về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

3. Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng:

3.1. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp:

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi.

- Phấn đấu đưa thành phố Hải Phòng trở thành một trong những địa phương thuộc nhóm dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu, vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại; Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu theo phương thức hiện đại, phù hợp với cam kết quốc tế nhằm đồng thời đạt được các mục tiêu về tạo thuận lợi thương mại và đảm bảo an ninh, an toàn kinh tế quốc gia.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng chứng chỉ xanh, bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn các thị trường tiềm năng.

3.2. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý nhà nước lĩnh vực xuất nhập khẩu:

Tăng cường đào tạo chuyên sâu cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực: thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường, đầu tư, dịch vụ, Hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường... về các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bảo đảm các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, đảm bảo việc tận dụng và thực thi các hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

3.4. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, Thuế, Hải quan, giám định chất lượng, kiểm dịch động thực vật, ... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp vào đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh tại thành phố Hải Phòng.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, các chương trình lãi suất ưu đãi theo đúng quy định của pháp luật; giúp doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng cơ hội đầu tư, xuất khẩu.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng hơn cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu, đồng thời thường xuyên kết nối với doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt đối với các nhóm ngành hàng xuất khẩu có lợi thế mạnh.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu:

- Tập trung triển khai hiệu quả: Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Thành uỷ về phát triển các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động cảng biển dịch vụ logistics đến năm 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Thành uỷ.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi, cảng biển kết nối dịch vụ logistics; trong đó tập trung xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng với giao thông quốc gia, kết nối vùng miền, khu vực và kết nối các phương thức vận tải nhằm phát triển hiệu quả hình thức vận tải đa phương thức phục vụ xuất khẩu.

- Nghiên cứu bổ sung vào quy hoạch và thu hút đầu tư để xây dựng các trung tâm logistics nông sản, kho lạnh nhằm phân loại, bảo quản, sơ chế, nâng cao giá trị và giữ được chất lượng nông sản, trái cây tươi trước khi tiêu thụ, xuất khẩu.

- Phát triển các loại hình dịch vụ logistics, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong logistics; đẩy mạnh hợp tác, đầu tư, khai thác và sử dụng các trung tâm logistics của thành phố nhằm thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam cũng như thành phố Hải Phòng với thị trường quốc tế.

- Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu từ khâu xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá và tạo việc làm, đặc biệt mở rộng các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia trong khối ASEAN và các nước phát triển khác. Đẩy mạnh kết nối cung cầu thị trường lao động; hỗ trợ đào tạo lao động đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao.

- Hỗ trợ kết nối với các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế để giới thiệu, kết nối doanh nghiệp, các sản phẩm và mặt hàng xuất nhập khẩu của doanh nghiệp thành phố với thị trường quốc tế.

- Tham gia nghiên cứu xây dựng các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, phòng thí nghiệm quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ việc đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn riêng đối với hàng hoá xuất khẩu.

5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý:

- Tăng cường công tác tham vấn, hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện tốt công tác kháng kiện các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài để bảo vệ hàng hóa xuất khẩu của thành phố Hải Phòng tại các thị trường xuất khẩu phù hợp các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

- Tăng cường hiệu quả và cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật đối với hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu.

6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp hạt nhân, năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp xuất khẩu thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn:

6.1. Nâng cao vai trò của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố:

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp do phụ nữ, thanh niên làm chủ tham gia hoạt động xuất nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vượt rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại các thị trường quốc tế.

- Tăng cường kết nối, hợp tác giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, tạo tính lan toả, cùng liên kết, hợp tác và phát triển góp phần tăng tỷ lệ nội địa hóa, giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm xuất khẩu.

- Phát huy vai trò của các Hiệp hội là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

6.2. Nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu; thường xuyên đánh giá việc sử dụng lao động trong các doanh nghiệp để tránh việc vi phạm tiêu chuẩn điều kiện về lao động đặt ra từ các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

Xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, giới về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu càng khắt khe với các quy định hiện tại trên thế giới.

6.3. Xây dựng và phát triển thương hiệu:

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, góp phần phát triển xuất khẩu bền vững; phát triển thương hiệu, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác sản phẩm; tập trung hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho một số mặt hàng đặc trưng của thành phố như nông sản chế biến, thủy sản, thực phẩm chế biến, ... phù hợp với yêu cầu chung của quốc tế và thị trường cụ thể để từng bước tạo hình ảnh và thị phần của hàng hóa thành phố Hải Phòng tại thị trường thế giới.

- Xây dựng đội ngũ doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, chuyên nghiệp của thành phố Hải Phòng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Kinh phí để thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương); vốn doanh nghiệp, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này lồng ghép với các chương trình, dự án khác trên địa bàn để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Nhiệm vụ chung:

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng và tổ chức Chương trình này lồng ghép với các chương trình kế hoạch của ngành, địa phương; cần xác định rõ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Sở Công Thương khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, địa phương, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; là đầu mối phối hợp với Bộ Công Thương để triển khai thực hiện từng nhiệm vụ của Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung các danh mục nhiệm vụ thực hiện phù hợp điều kiện thực tế và các hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành.

2.2. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Công Thương các Sở, Ban, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2.3. Các Sở, Ban, ngành thành phố, Cục Hải quan Hải Phòng, Cục Thuế thành phố, Cục Quản lý thị trường thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện; phối hợp và hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch. Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai Kế hoạch.

2.4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai Kế hoạch.

2.5. Liên minh Hợp tác xã thành phố, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp tại Hải Phòng, các Hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu trên địa bàn thành phố:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, tổ chức, phối hợp thực hiện và tổng hợp kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công tại Chương trình. Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc phát sinh vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kịp thời có Văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương trong KH;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: XDGT&CT, TCNS, NC&KTGS;
- CV: XD2, CT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ ĐẾN NĂM 2030
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:....**88**..../KH-UBND ngày **16**..**3**.../2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu:			
1	Triển khai Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện kết luận của Ban thường vụ thành ủy về sơ kết 03 năm thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/10/2017 về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
2	Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
3	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Đổi mới công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030

4	Triển khai Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Chương trình, Kế hoạch khác của ngành nhằm phát triển sản xuất nông, lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
5	Tiếp tục rà soát sửa đổi Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV Hàng năm
6	Thu hút đầu tư theo Danh mục Dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giai đoạn 2022-2025 và các giai đoạn tiếp theo.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Xây dựng và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp hỗ trợ.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2023
II	Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững:			
1	Thường xuyên trao đổi, cung cấp về thông tin về hoạt động thông quan, khó khăn vướng mắc, số liệu kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá, thị trường, doanh nghiệp thành phố Hải Phòng.	Cục Hải quan Hải Phòng	Sở Công Thương	Hàng năm
2	Triển khai hiệu quả Cổng thông tin điện tử về Hiệp định Thương mại tự do của thành phố: http://fta.haiphong.vn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

3	Xây dựng và triển khai Chương trình Xúc tiến đầu tư hàng năm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng và triển khai Chương trình Hội nhập quốc tế, Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước,... hàng năm.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Phối hợp với các Cục, Vụ của Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các Chương trình, Hội nghị trực tuyến kết nối cung cầu xuất khẩu đáp ứng yêu cầu.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III-IV Hàng năm
6	Kết nối, thông tin, tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ, Triển lãm, Hội nghị, Diễn đàn kết nối cung cầu tại các thị trường trọng điểm, chủ yếu đối với các sản phẩm xuất khẩu của thành phố qua	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II-III-IV Hàng năm
7	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường nước ngoài, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu (chính sách thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài..), pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá, các rào cản thương mại	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II-III-IV Hàng năm
8	Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hộ tài sản trí tuệ và chỉ dẫn địa lý của sản phẩm của thành phố Hải Phòng trong nước và quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

9	Hỗ trợ kết nối với các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế để giới thiệu, kết nối doanh nghiệp, các sản phẩm và mặt hàng xuất nhập khẩu của doanh nghiệp thành phố với thị trường quốc tế.	Sở Ngoại vụ	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
III	Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng:			
1	Đề xuất giải pháp, nhiệm vụ để thành phố Hải Phòng trở thành một trong những địa phương thuộc nhóm dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đề xuất giải pháp, nhiệm vụ để thành phố Hải Phòng trở thành một trong những địa phương thuộc nhóm dẫn đầu về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).	Sở Nội vụ	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất trong lĩnh vực đầu tư, thuế, hải quan, giám định chất lượng, xuất xứ hàng hoá,...	Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, các chương trình lãi suất ưu đãi theo đúng quy định của pháp luật	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hải Phòng	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, bao gồm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các tiêu chuẩn xã hội và môi trường.	Sở Khoa học và Công Nghệ	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng và đạt chứng nhận về tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các thị trường.	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và đơn vị liên quan	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại.	Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu theo phương thức hiện đại, phù hợp với cam kết quốc tế.	Cục Hải quan Hải Phòng	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Tăng cường đào tạo chuyên sâu cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, ...	Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

IV	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu, nâng cấp cơ sở hạ tầng kho vận, giảm chi phí logistics:			
1	Phối hợp, thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và phát triển đội tàu biển thành phố; áp dụng công nghệ bốc xếp dỡ hiện đại, thông minh.	Sở Giao thông vận tải	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi, cảng biển kết nối dịch vụ logistics.	Sở Giao thông vận tải	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Đẩy mạnh hợp tác, đầu tư, khai thác và sử dụng các Trung tâm logistics của thành phố. Phát triển các loại hình dịch vụ logistics; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong logistics; Nghiên cứu bổ sung vào quy hoạch và thu hút đầu tư để xây dựng các trung tâm logistics nông sản, kho lạnh.	Sở Công Thương	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tham gia nghiên cứu xây dựng các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, phòng thí nghiệm quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.	Sở Khoa học và Công Nghệ	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Đẩy mạnh kết nối cung cầu thị trường lao động; hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại lao động đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Hàng năm

			và cơ quan, đơn vị liên quan	
V	Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý:			
1	Tuyên truyền, phổ biến việc tận dụng các quy định, cam kết của các FTAs Việt Nam tham gia ký kết.	Sở, Ban, ngành, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và đơn vị liên quan	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tăng cường hiệu quả và cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật đối với hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu.	Cục Quản lý thị trường thành phố	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VI	Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp hạt nhân, năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn:			
1	Tổ chức các chương trình, hội nghị tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước.	Liên minh Hợp tác xã thành phố, VCCI chi nhánh Hải Phòng, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội nông dân.	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề nhằm hỗ trợ doanh nghiệp về trình độ, nghiệp vụ, ngoại ngữ, pháp luật; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ xây dựng thương hiệu; đáp ứng yêu cầu của thời kỳ 4.0	Liên minh Hợp tác xã thành phố, VCCI chi nhánh Hải Phòng, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội nông dân.	Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm